

Số: **5040** /BLĐTBXH-VPQGGN
V/v góp ý dự thảo hồ sơ đề xuất xây
dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **17** tháng 10 năm 2024

Kính gửi:

Thực hiện Nghị quyết số 108/2023/NQ-QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Giám sát chuyên đề “Việc triển thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”; Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 07/8/2023 của Chính phủ (Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2023); chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình về việc hoàn thiện hồ sơ trình xây dựng Nghị định có nội dung quy định tiêu chí xác định “người lao động có thu nhập thấp”, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lập đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 -2025, trong đó bổ sung quy định tiêu chí xác định “người lao động có thu nhập thấp”.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, góp ý bằng văn bản đối với nội dung dự thảo hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định nêu trên (*dự thảo Tờ trình, Nghị định, Báo cáo tác động chính sách, Báo cáo thực trạng công tác hỗ trợ đào tạo nghề từ nguồn kinh phí thực hiện tiểu dự án 1 Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 kèm theo*).

Văn bản góp ý của quý cơ quan đề nghị gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo, địa chỉ: số 35 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 024.3.7478677; qua địa chỉ thư điện tử: giamngheo@molisa.gov.vn) trước ngày 23/10/2024 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công TTĐT TCP (để đăng tải);
- Công TTĐT Bộ (để đăng tải);
- Lưu: VT, VPQGGN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Văn Thanh

DANH SÁCH

Gửi văn bản lấy ý kiến

I. Bộ, ngành, cơ quan trung ương

1. Ủy ban Xã hội của Quốc hội.
2. Văn phòng Chính phủ.
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4. Bộ Tài chính.
5. Bộ Tư pháp.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7. Bộ Y tế.
8. Bộ Xây dựng.
9. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
10. Bộ Tài nguyên Môi trường.
11. Bộ Thông tin và Truyền thông.
12. Bộ Nội vụ.
13. Bộ Quốc phòng.
14. Bộ Công an.
15. Bộ Ngoại giao.
16. Bộ Công thương.
17. Bộ Giao thông vận tải.
18. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
19. Bộ Khoa học và Công nghệ.
20. Thanh tra Chính phủ.
21. Ủy ban Dân tộc.
22. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
23. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

II. Địa phương

1. Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
2. Sở LĐ-TB&XH 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Số: /TTr-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc lập đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (bổ sung quy định tiêu chí xác định “người lao động có thu nhập thấp”)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 108/2023/NQ-QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Giám sát chuyên đề “Việc triển thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”; Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 07/8/2023 của Chính phủ (Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7/2023); chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025¹; chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình về việc hoàn thiện hồ sơ trình xây dựng Nghị định có nội dung quy định tiêu chí xác định “người lao động có thu nhập thấp”², Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lập đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, trong đó bổ sung quy định tiêu chí xác định “người lao động có thu nhập thấp” như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.
- Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi năm 2020) quy định: “*Chính phủ ban hành nghị định để quy định các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội... và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ;*” (Điều 19).

¹ Tại văn bản số 5036/VPCP-KGVX ngày 16/7/2024, văn bản số 5690/VPCP-KGVX ngày 12/8/2024 của Văn phòng Chính phủ.

² Tại văn bản số 7409/VPCP-KGVX ngày 10/10/2024 của Văn phòng Chính phủ.

- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 quy định: “*Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về thực hiện các chính sách xã hội.*” (Điều 15).

- Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 108/2023/NQ-QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Giám sát chuyên đề “Việc triển thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030” giao Chính phủ khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền các quy định, cơ chế, chính sách còn thiếu hoặc chưa phù hợp.

- Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

2. Căn cứ thực tiễn

a) Về quy định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Chương trình)

- Tại báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình xác định mục tiêu: Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho khoảng 50.000 người lao động cho các ngành, nghề trọng điểm; đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho khoảng 1 triệu người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương. Phân bổ tối thiểu 40% tổng số vốn sự nghiệp ngân sách trung ương của Tiểu dự án 1 Dự án 4 cho các địa phương để hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng này.

- Tại điểm a khoản 4 Mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 quy định người lao động có thu nhập thấp là đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề.

- Tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 đã quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động có thu nhập thấp.

- Trong Chương trình đã xác định nguồn vốn cho cả giai đoạn 2021-2025 và hằng năm để hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng, trong đó có đối tượng là người lao động có thu nhập thấp.

- Hiện nay, đối tượng người lao động có thu nhập thấp chưa có văn bản xác định cụ thể nên 48 địa phương đã được phân bổ kinh phí từ Chương trình nhưng không thể thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động có thu nhập thấp.

Vì vậy, việc xác định người lao động có thu nhập thấp để có căn cứ, cơ sở thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng này là hết sức cần thiết.

b) Về thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 4 thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2025

- Tổng nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương bố trí cho Tiểu dự án 1 Dự án 4 là 5.000 tỷ đồng; vốn sự nghiệp ngân sách địa phương là 4.500 tỷ đồng và vốn huy động khác là 3.500 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2021-2024 (theo báo cáo của các địa phương), ngân sách trung ương, ngân sách địa phương đã bố trí khoảng 3.148,578 tỷ đồng vốn sự nghiệp để thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 4 thuộc Chương trình, trong đó có hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình.

- Theo báo cáo của 73 cơ quan bộ, ngành, địa phương, tính đến 30/6/2024 có khoảng 167.980 lượt người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề; riêng ***đối tượng người lao động có thu nhập thấp chưa được hỗ trợ triển khai do chưa có văn bản xác định cụ thể.***

- Có 29 địa phương có văn bản kiến nghị và nhiều địa phương phản ánh, kiến nghị, ***Đoàn giám sát tối cao của Quốc hội, Ủy ban Xã hội của Quốc hội*** cũng đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định cụ thể về đối tượng ***“người lao động có thu nhập thấp”*** để các địa phương có căn cứ, cơ sở triển khai thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng này.

- Để giải quyết kiến nghị của các địa phương, yêu cầu của Đoàn Giám sát tối cao của Quốc hội (Báo cáo số 550/BC-ĐGS ngày 21/10/2023), Ủy ban Xã hội của Quốc hội (Báo cáo số 2057/BC-UBXH15 ngày 20/10/2023), thực hiện Nghị quyết số 108/2023/NQ-QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ (Nghị quyết số 124/NQ-CP), Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 666/TTg-QHĐP) và Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (Thông báo số 392/TB-VPCP; Thông báo số 93/TB-VPCP) đã giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền quyết định về đối tượng người lao động có thu nhập thấp để hỗ trợ đào tạo nghề của Chương trình.

Từ tình hình trên, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho rằng việc trình Chính phủ về việc lập đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (bổ sung quy định về người lao động có thu nhập thấp) là phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi năm 2020), Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội

phê duyệt chủ trương đầu tư CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 108/2023/NQ-QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Giám sát chuyên đề “Việc triển thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”; đồng thời nhằm thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Việc lập đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (bổ sung quy định tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp) nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu đặt ra tại Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình là đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho khoảng 1 triệu người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương.

2. Quan điểm

Việc lập đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP để quy định tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 bảo đảm: Phù hợp với Hiến pháp, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các luật liên quan, Nghị quyết số 24/2021/QH15 và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 và các văn bản pháp luật có liên quan; phù hợp với chủ trương đầu tư công Chương trình; không làm thay đổi mục tiêu, quy mô đầu tư, chi phí và thời gian thực hiện Chương trình; không ban hành tiêu chí mới, không làm thay đổi đối tượng thụ hưởng, không làm tăng kinh phí thực hiện Chương trình; phù hợp với thực tiễn, giải quyết được khó khăn, vướng mắc của các địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP để quy định tiêu chí xác định “người lao động có thu nhập thấp” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP áp dụng đối với: hộ gia đình; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác giảm nghèo và an sinh xã hội.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Chính sách: Tiêu chí xác định “người lao động có thu nhập thấp”.

1. Mục tiêu của chính sách

a) Hướng dẫn đầy đủ nội dung của Chương trình để bảo đảm không có khoảng trống trong triển khai thực hiện Chương trình; tạo cơ hội cho người có thu nhập thấp được hỗ trợ đào tạo nghề giúp tạo việc làm, có sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống, tránh rơi vào nghèo đói.

b) Bảo đảm ngân sách của Chương trình được đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng, không làm phát sinh thêm ngân sách đã được phê duyệt.

c) Đạt mục tiêu hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động có thu nhập thấp, ngăn ngừa rơi vào hộ nghèo, hộ cận nghèo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương.

2. Nội dung của chính sách

Quy định cụ thể về tiêu chí xác định “người lao động có thu nhập thấp” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; quy trình rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp; hiệu lực của chính sách.

3. Giải pháp thực hiện chính sách

Tiêu chí xác định “người lao động có thu nhập thấp” chỉ áp dụng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; quy trình rà soát, xác định “người lao động có thu nhập thấp” áp dụng theo quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng được hỗ trợ trong đó có đối tượng “người lao động có thu nhập thấp” từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trong khả năng bố trí ngân sách của trung ương và địa phương, bảo đảm đúng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng quy định; tổ chức rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp và thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề được áp dụng từ năm 2024 cho đến hết năm 2025, thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 kết thúc, không áp dụng các tiêu chí này để thực hiện hỗ trợ cho các năm từ 2021 đến năm 2023.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Với các đề xuất chính sách nêu trên, dự thảo Nghị định không làm phát sinh tổ chức, bộ máy khi triển khai thực hiện Nghị định.

Nguồn lực triển khai thực hiện Nghị định đã được bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương, địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác bố trí cho Tiểu dự án 1 Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, không làm phát sinh kinh phí.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH CHÍNH PHỦ XEM XÉT, THÔNG QUA NGHỊ ĐỊNH

Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (bổ sung quy định tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp): dự kiến trình Chính phủ vào quý I năm 2025 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

VII. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

.....

Trên đây là nội dung lập đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (bổ sung quy định tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp).

Tài liệu kèm theo gồm:

- Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.
- Báo cáo tác động chính sách.
- Báo cáo thực trạng các vấn đề liên quan đến thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động có thu nhập thấp.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan trung ương;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPQGGN.

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

Phụ lục

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2024 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BLDTBXH ngày tháng năm 2024
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

DỰ THẢO

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Ngày 18/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025¹ (Chương trình). Theo đó, tại tiểu mục 2, Mục II quy định đối tượng của Chương trình gồm: (i) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo); (ii) Trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; (iii) người dân sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; các tỉnh có huyện nghèo; (iv) Các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn các tỉnh có huyện nghèo.

Ngoài ra, để thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo, tại Dự án 4 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững) của Chương trình, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý bổ

¹ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

sung “Người lao động có thu nhập thấp” thuộc đối tượng hỗ trợ đào tạo nghề để tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

1.2. Để kịp thời triển khai Chương trình, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP² (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP³), Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC⁴ (trong đó, quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động có thu nhập thấp); Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH⁵ (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 03/2023/TT-BLĐTBXH⁶), trong đó, quy định nội dung hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động có thu nhập thấp.

1.3. Hiện nay, 4/4 đối tượng tại tiểu mục 2, Mục II của Chương trình đã có văn bản pháp luật quy định tiêu chí xác định làm cơ sở để thực hiện hỗ trợ. Cụ thể:

a) Tiêu chí xác định người lao động đã được quy định tại Bộ Luật Lao động năm 2019 (khoản 1 Điều 3).

b) Tiêu chí xác định trẻ em được quy định cụ thể tại Luật Trẻ em năm 2016 (Điều 1).

c) Tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được quy định cụ thể tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP⁷.

d) Tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025 được quy định tại Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Riêng đối tượng “Người lao động có thu nhập thấp” tại tiểu dự án 1 Dự án 4 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững) chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cách thức, tiêu chí xác định để thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề.

1.4. Đến nay, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành

² Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

³ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

⁴ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025.

⁵ Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

⁶ Thông tư số 03/2023/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 31/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

⁷ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025

Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH nhưng do chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp nên 48 địa phương đã được phân bổ kinh phí từ Chương trình không thể thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho nhóm đối tượng này. Do vậy, tiêu dự án 1 Dự án 4 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững) có khả năng không hoàn thành mục tiêu Chương trình đề ra.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc quy định tiêu chí để xác định người lao động có thu nhập thấp nhằm đáp ứng các mục tiêu:

2.1. Kịp thời tháo gỡ khó khăn trong triển khai thực hiện Chương trình cho các địa phương thụ hưởng, đẩy nhanh giải ngân vốn CTMTQG; đẩy nhanh cơ hội cho nhóm đối tượng này trong việc tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

2.2. Bảo đảm ngân sách của Chương trình được đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng, không làm phát sinh thêm ngân sách đã được phê duyệt.

2.3. Đạt mục tiêu hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động có thu nhập thấp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Chính sách: Tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp.

1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Mục tiêu của Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình là đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho khoảng 1 triệu người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương. Chương trình đã quy định “lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp”, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH; Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC. Tuy nhiên, hiện chưa có tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp nên việc hỗ trợ cho nhóm đối tượng này chưa được thực hiện.

b) Việc bổ sung quy định tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp vào Nghị định số 07/2021/NĐ-CP giúp kịp thời tháo gỡ khó khăn trong triển khai thực hiện Chương trình cho các địa phương thụ hưởng, đẩy nhanh giải ngân vốn CTMTQG; đẩy nhanh cơ hội cho nhóm đối tượng này trong việc tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.1. Giải pháp 1: Bổ sung quy định tiêu chí xác định người có thu nhập thấp vào Nghị định số 07/2021/NĐ-CP như sau: “*người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 là người lao động thuộc hộ (không thuộc hộ nghèo và hộ cận*

nghèo): (1) Khu vực nông thôn: có thu nhập bình quân đầu người/tháng dưới 2.250.000 đồng; (2) Khu vực thành thị: có thu nhập bình quân đầu người/tháng dưới 3.000.000 đồng.”.

Đồng thời bổ sung quy định: Giao cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương “*tổ chức rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp theo quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trong khả năng bố trí ngân sách của trung ương và địa phương, bảo đảm đúng mục tiêu, tiết kiệm hiệu quả theo đúng quy định.*”.

2.1.1. Các tác động của giải pháp

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc bổ sung quy định tiêu chí và việc rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp như giải pháp nêu trên vào Nghị định số 07/2021/NĐ-CP chỉ phải sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, không phải sửa đổi hệ thống pháp luật có liên quan sau:

- Không phải ban hành Nghị định mới quy định tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp.

- Quy trình xác định có thể thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022), không phải quy định mới.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

(i) Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê về kết quả khảo sát mức sống dân cư năm 2023: Thu nhập bình quân ở khu vực nông thôn là 4.170.000 đồng/người/tháng; thu nhập bình quân ở khu vực thành thị, thu nhập bình quân là 6.260.000 đồng/người/tháng.

Mức chuẩn thu nhập bình quân đầu người của hộ để làm căn cứ xác định người lao động có thu nhập thấp dự kiến của chính sách chỉ bằng 48-54% mức thu nhập bình quân năm 2023, cụ thể:

- Ở khu vực nông thôn: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng dưới 2.250.000 đồng (bằng 53,96% mức thu nhập bình quân ở khu vực nông thôn);

- Ở khu vực thành thị: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng dưới 3.000.000 đồng (bằng 47,92% mức thu nhập bình quân ở khu vực thành thị).

(ii) Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019⁸: (1) tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2023 (đạt 68%), trong đó, bao gồm tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ (đạt 27%)⁹; (2) kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023¹⁰; (3) số liệu tỷ lệ hộ có thu nhập bình quân dưới của mức sống trung bình (MSTB) chi tiết theo thành thị và nông thôn và ngành sản xuất kinh doanh chính của hộ năm 2023¹¹ và các số liệu thống kê có liên quan của Tổng cục Thống kê, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ước số nhân khẩu của hộ ở khu vực nông thôn có mức thu nhập bình quân đầu người dưới 2.250.000 đồng/tháng và hộ ở khu vực thành thị có mức thu nhập bình quân đầu người dưới 3.000.000 đồng/tháng không bao gồm hộ nghèo và hộ cận nghèo chưa qua qua đào tạo¹² là khoảng 3.475.593 người.

(iii) Tổng nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương bố trí cho Tiểu dự án 1 Dự án 4 là 5.000 tỷ đồng. Giai đoạn 2021-2024, ngân sách trung ương, đã phân bổ 2.989,211 tỷ đồng vốn sự nghiệp cho các cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 4 thuộc Chương trình, trong đó có hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình.

Theo báo cáo của 74 cơ quan bộ, ngành, địa phương: kết quả giải ngân vốn sự nghiệp trung ương cho Tiểu dự án 1, Dự án 4 đến 30/6/2024 là 1.010,363 tỷ đồng, đạt 33,80% so với nguồn vốn được giao giai đoạn 2021-2024 (2.989,211 tỷ đồng); vốn sự nghiệp ngân sách địa phương 42,588 tỷ đồng; hỗ trợ đào tạo nghề cho 167.980 lượt người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Nguồn vốn sự nghiệp trung ương giai đoạn 2021-2025 chưa phân bổ và giải ngân là 2.892,543 tỷ đồng (bao gồm vốn kéo dài thời gian thực hiện giai đoạn 2022-2023 sang năm 2024 là 881,754 tỷ đồng). Với mức hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC, nguồn vốn còn lại đã bảo đảm đáp ứng cho việc hỗ trợ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động có thu nhập thấp đến khi kết thúc Chương trình. Đồng thời quy định các địa phương “*tổ chức rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp theo quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trong khả năng bố trí ngân sách của trung ương và địa phương, bảo đảm đúng mục tiêu, tiết kiệm hiệu quả theo đúng quy định*” sẽ đảm bảo việc hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng thuộc Chương trình mà không làm phát sinh thêm ngân sách đã được phê duyệt.

⁸ Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2019.

⁹ Số liệu báo cáo tại Báo cáo số 60/BC-BLĐTBXH ngày 25/4/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đánh giá, bổ sung về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2023; tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trong một số lĩnh vực thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

¹⁰ Tại quyết định số 134/QĐ-LĐTBXH ngày 31/01/20214 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

¹¹ Số liệu tỷ lệ hộ có thu nhập bình quân dưới của mức sống trung bình chi tiết theo thành thị và nông thôn và ngành sản xuất kinh doanh chính của hộ năm 2023 do Tổng cục Thống kê cung cấp kèm theo Công văn số 1642/TCTK-XHMT ngày 21/8/2024 của Tổng cục Thống kê.

¹² Người lao động có thu nhập thấp thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 là người lao động thuộc hộ có thu nhập bình quân (không thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo) như sau:

- Khu vực nông thôn: dưới 2.250.000 đồng/người/tháng.

- Khu vực thành thị: dưới 3.000.000 đồng/người/tháng.

- c) Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới
- d) Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh mới về thủ tục hành chính.

2.1.2. Lựa chọn giải pháp

a) Những ưu điểm của giải pháp

- Không thay đổi nội dung, quy mô đầu tư, chi phí do nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề đã được bố trí trong Tiểu dự án 1 Dự án 4 thuộc Chương trình.
- Xác định được cụ thể số lượng đối tượng được hỗ trợ thông qua kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm.
- Các địa phương thuộc phạm vi áp dụng Chương trình có thể thực hiện được ngay việc rà soát, xác định đối tượng người lao động có thu nhập thấp để triển khai việc hỗ trợ đào tạo nghề sau khi Chính phủ ban hành Nghị định.
- Góp phần thực hiện mục tiêu hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho khoảng 1 triệu người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương.

b) Hạn chế

- Chuẩn thu nhập bình quân của hộ để xác định người lao động có thu nhập thấp rất thấp chỉ bằng 53,96% mức thu nhập bình quân ở khu vực nông thôn và bằng 47,92% mức thu nhập bình quân ở khu vực thành thị.
- Làm tăng chi ngân sách nhà nước cho công tác rà soát, xác định đối tượng.

c) Kiến nghị lựa chọn giải pháp

Từ những ưu điểm, hạn chế. Bộ LĐTBXH kiến nghị lựa chọn giải pháp này.

2.2. Giải pháp 02: Không bổ sung quy định tiêu chí xác định người có thu nhập thấp vào Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và chỉ thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng đã được quy định rõ trong Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2.1. Các tác động của giải pháp

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Không đảm bảo tính đồng bộ giữa các văn bản quy định pháp luật về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.
- Chính sách ban hành nhưng không được thực thi làm giảm hiệu lực, hiệu quả của chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

- Tác động về kinh tế: Làm giảm kết quả giải ngân vốn thực hiện của Chương trình; không tăng cường năng lực cho đối tượng người có thu nhập thấp vốn có nguy cơ tái nghèo cao dẫn đến các đối tượng này không tăng cường được khả năng có việc làm với thu nhập tốt hơn.

- Tác động về xã hội: Không triển khai được việc hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động có thu nhập thấp, ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình.

c) Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh mới về thủ tục hành chính trong rà soát xác định đối tượng để xem xét hỗ trợ đào tạo nghề.

2.2.2. Lựa chọn giải pháp

a) Những ưu điểm của giải pháp

Tập trung nguồn vốn hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng được ưu tiên trong thực hiện Chương trình (người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo); không phải ban hành quy định về người lao động có thu nhập thấp.

b) Hạn chế

- Không phát huy tối đa hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề đã được bố trí trong Tiểu dự án 1 Dự án 4 thuộc Chương trình.

- Làm giảm kết quả, mục tiêu hỗ trợ đào tạo nghề, nâng cao năng lực cho lao động của Chương trình.

- Không đảm bảo tính thống nhất của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới Chương trình.

c) Kiến nghị lựa chọn giải pháp

Từ những ưu điểm, hạn chế nêu trên, Bộ LĐTBXH không đề xuất lựa chọn giải pháp này./.

Số: /BC-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Thực trạng công tác hỗ trợ đào tạo nghề từ nguồn kinh phí thực hiện
tiểu dự án 1 Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo
bền vững giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Thủ tướng Chính phủ thực trạng công tác hỗ trợ đào tạo nghề từ nguồn kinh phí thực hiện tiểu dự án 1 Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. Kết quả bố trí kinh phí và giải ngân

1. Theo báo cáo của 74 bộ, ngành, địa phương kết quả bố trí kinh phí cho Tiểu dự án 1, Dự án 4 giai đoạn 2021-2024 là 4.876.627 triệu đồng, gồm:

- Giai đoạn 2021-2023 đã bố trí 3.270.593 triệu đồng, gồm:

+ NSTW bố trí 3.113.101 triệu đồng đạt 93% so với kế hoạch (gồm: vốn ĐTPT 1.011.848 triệu đồng đạt 95% so với kế hoạch; vốn SN 2.101.253 triệu đồng đạt 92% so với kế hoạch).

+ Ngân sách địa phương (NSDP) bố trí 157.492 triệu đồng (gồm: vốn ĐTPT 53.726 triệu đồng; vốn SN 103.766 triệu đồng).

- Năm 2024 đã bố trí 1.606.034 triệu đồng, gồm:

+ NSTW bố trí 1.493.420 triệu đồng đạt 91% so với kế hoạch (gồm: vốn (gồm: vốn ĐTPT 605.462 triệu đồng đạt 108% so với kế hoạch; vốn SN 887.958 triệu đồng đạt 82% so với kế hoạch).

+ NSDP bố trí 112.614 triệu đồng (gồm: vốn ĐTPT 57.013 triệu đồng; vốn SN 55.601 triệu đồng).

2. Kết quả giải ngân thực hiện tiểu dự án 1, Dự án 4 của các bộ, ngành, địa phương đến 30/6/2024 là 1.966.892 triệu đồng, đạt 40% so với kinh phí được giao.

Trong đó: Vốn sự nghiệp trung ương là 1.010,363 tỷ đồng, đạt 33,80% so với nguồn vốn được giao giai đoạn 2021-2024 (2.989,211 tỷ đồng); vốn sự nghiệp ngân sách địa phương 42,588 tỷ đồng, đạt 27,26%.

II. Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề

Theo báo cáo của 73 bộ, ngành, địa phương, kết quả triển khai thực hiện các nội dung của Tiểu dự án 1, Dự án 4 đến hết 30/6/2024 như sau: Xây dựng 94 bộ chương trình, học liệu; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho 7.514 lượt nhà giáo và cán bộ quản lý; tổ chức đào tạo cho 167.980 lượt người là đối tượng thuộc Chương trình.

Việc triển khai các nội dung về GDNN (*hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; xây dựng chuẩn về GDNN; hỗ trợ đào tạo nghề; xây dựng mô hình gắn kết với doanh nghiệp, hợp tác xã...*) góp phần hỗ trợ cơ sở vật chất, nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo các cơ sở GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển GDNN cả về quy mô và chất lượng đào tạo; gắn kết chặt chẽ đào tạo với việc làm; giúp người lao động có cơ hội được học nghề để tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm, có thu nhập vươn lên thoát nghèo. Đồng thời, đã góp phần thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 1-1,5%/năm, tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3%/năm (riêng các huyện nghèo, giảm tỷ lệ nghèo từ 4-5%/năm), hỗ trợ người nghèo, người dân sinh sống vùng nghèo, vùng khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, có việc làm, sinh kế bền vững và nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống.

Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp trung ương và vốn địa phương ở mức thấp. Trong tổng số 167.980 lượt người được hỗ trợ đào tạo nghề từ tiểu dự án 1 Dự án 4 thuộc Chương trình thì chỉ mới hỗ trợ cho 03 đối tượng gồm: lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Còn 01 đối tượng được hỗ trợ từ Chương trình nhưng chưa được thực hiện là người lao động có thu nhập thấp. Do hiện nay chưa có quy định tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp trung ương cho Tiểu dự án 1, Dự án 4 đến 30/6/2024 là 1.010,363 tỷ đồng, đạt 33,80% so với nguồn vốn được giao giai đoạn 2021-2024 (2.989,211 tỷ đồng); vốn sự nghiệp ngân sách địa phương 42,588 tỷ đồng, đạt 27,26%.

III. Khó khăn, vướng mắc

Ngoài một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định tại các văn bản hướng dẫn, công tác hỗ trợ đào tạo nghề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững còn có một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Kết quả thực hiện nội dung hỗ trợ đào tạo cho các đối tượng của Chương trình đạt thấp. Do một bộ phận người dân vẫn còn tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa quyết tâm vươn lên thoát nghèo bền vững. Bên cạnh đó, hộ nghèo, hộ cận nghèo tại một số địa phương phần đông có thành viên bị bệnh tật, khuyết tật, người không có khả năng lao động, dù phải làm những công

việc giản đơn, bấp bênh, song nhiều lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo vẫn không mặn mà với việc học nghề để có một công việc chắc chắn với thu nhập ổn định hơn.

- Về quy định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Tại báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình xác định mục tiêu: Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho khoảng 50.000 người lao động cho các ngành, nghề trọng điểm; đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho khoảng 1 triệu người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương. Phân bổ tối thiểu 40% tổng số vốn sự nghiệp ngân sách trung ương của Tiểu dự án 1 Dự án 4 cho các địa phương để hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng này; tại điểm a khoản 4 Mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 quy định người lao động có thu nhập thấp là đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 đã quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động có thu nhập thấp; trong Chương trình đã xác định nguồn vốn cho cả giai đoạn 2021-2025 và hằng năm để hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng, trong đó có đối tượng là người lao động có thu nhập thấp. Tuy nhiên, hiện nay, đối tượng người lao động có thu nhập thấp chưa có văn bản xác định cụ thể nên 48 địa phương đã được phân bổ kinh phí từ Chương trình nhưng không thể thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động có thu nhập thấp.

IV. Đề xuất, kiến nghị

- Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 -2025, trong đó bổ sung quy định tiêu chí xác định “người lao động có thu nhập thấp”.

- Sửa đổi mức hỗ trợ đào tạo nghề theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg; (3) sửa đổi Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023...).

- Phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương rà soát, nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp trong thực hiện Chương trình; triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 111/2024/QH15.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp và người dân về tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề, làm rõ mục đích, ý nghĩa đào tạo nghề góp phần nâng cao chất lượng lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống và từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động

- Các đơn vị tham gia đào tạo nghề cần xây dựng, cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo phù hợp với các hình thức tổ chức đào tạo và yêu cầu của thị trường

lao động; đổi mới phương thức đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tế; đẩy mạnh tổ chức đào tạo theo các chương trình chất lượng cao, đào tạo thường xuyên, đào tạo lại cho các đối tượng của từng Chương trình và mở rộng các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa để giúp cho các đối tượng của từng Chương trình dễ dàng tiếp cận các chương trình đào tạo phù hợp. Tăng cường kết nối, hợp tác với doanh nghiệp trong tổ chức đào tạo, đánh giá người học và giải quyết việc làm sau đào tạo.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung về GDNN tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc khó khăn theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

Trên đây là Báo cáo thực trạng công tác hỗ trợ đào tạo nghề từ nguồn kinh phí thực hiện tiểu dự án 1 Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành Trung ương;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPQGGN.

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 108/2023/NQ-QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về Giám sát chuyên đề “Việc triển thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Nghị định này quy định về các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều; chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025.”.

2. Bổ sung điểm c1 vào khoản 2 Điều 3 như sau:

“c1. Tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Người lao động không thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo được xác định là người lao động có thu nhập thấp khi thuộc hộ gia đình:

- Khu vực nông thôn: có thu nhập bình quân đầu người/tháng dưới 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: có thu nhập bình quân đầu người/tháng dưới 3.000.000 đồng.”.

3. Bổ sung điểm b1 khoản 7 Điều 4 như sau:

“b1) Tổ chức rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp theo quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trong khả năng bố trí ngân sách của trung ương và địa phương, bảo đảm đúng mục tiêu, tiết kiệm hiệu quả theo đúng quy định.”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ,
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính